

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 13/02/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Lưu và bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Nguyễn Thị Luyện, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 30/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 31/01/2020, đối với bị cáo **Sa Ngọc D**, sinh ngày 07/10/1993, cư trú tại bản N, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 6/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Sa Văn Q (đã chết) và bà Lò Thị B, chưa có vợ, tiền án: Ngày 28/10/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 27 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngày 23/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không, nhân thân: xấu, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1) Anh Hạng A S, sinh ngày 10/5/1998, cư trú tại bản H (nay là bản H), xã C, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

2) ông Lường Văn A, sinh ngày 18/7/1968, cư trú tại bản L (nay là bản P), xã Huy T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sa Văn H, sinh năm 1997, cư trú tại bản C, xã B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần 1: Sáng ngày 05/11/2019 Sa Ngọc D đi xe khách từ huyện Phù Yên lên nhà anh Sa Văn H ở bản C xã Phiêng B, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La chơi và ăn cơm tối tại đó, sau khi ăn cơm xong D điều khiển xe máy của anh H chở ông Sa

Văn B bố của anh H và anh H đến bệnh viện huyện Bắc Yên thăm mẹ anh H ốm đang nằm viện, khoảng 10 phút sau D và anh H ra bờ hồ Phiêng B chơi uống nước rồi quay vào bệnh viện để đón ông B, khi đến bệnh viện D rút chìa khóa xe máy rồi đi vào bệnh viện đón ông B, còn anh H đợi ở ngoài, do đợi lâu không thấy D ra nên anh H rút dây điện tê ca xe máy rồi nổ máy đi về nhà trước, khi D và ông B ra cổng bệnh viện thì không thấy anh H nên D đi bộ dọc bờ hồ Phiêng B, thị trấn Bắc Yên để tìm anh H thì thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius dựng tại sân nhà trọ cạnh đường, quan sát xung quanh không có người D lấy chìa khóa xe máy của anh H tra vào ổ khóa điện mở khóa, nổ máy và điều khiển xe theo QL37 xuống thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, khi gần đến ngã rẽ vào Trại giam Yên Hạ thì D va chạm với xe máy do anh Trần Ngọc D điều khiển ngồi phía sau là anh Nguyễn Việt V, hậu quả anh D và anh V bị thương nhẹ còn D bỏ xe lại và trốn khỏi hiện trường.

Ngày 06/11/2019 chủ sở hữu chiếc xe là anh Hạng A S trình báo Công an huyện Bắc Yên về việc mất xe máy. Ngày 07/11/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên phối hợp với Công an huyện Phù Yên thu giữ chiếc xe máy do D chiếm đoạt tại huyện Phù Yên, đồng thời yêu cầu định giá tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 953/KL-HĐĐG ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La, kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA sirius, biển kiểm soát 26E1-040.17 có giá trị 8.000.000^d (Tám triệu đồng).

Lần 2: Ngày 06/11/2019 Sa Ngọc D đi bộ từ bản N, xã Huy H đến xã Huy T, huyện Phù Yên, khi đến khu vực bản Noong P D thấy 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26D1-072.65 dựng ở ven đường, quan sát xung quanh không có người D dùng chìa khóa đem theo tra vào ổ khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi hướng xã Nam P, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện, bắt giữ người cùng vật chứng.

Ngày 07/11/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên yêu cầu định giá tài sản.

Tại kết luận số 33/KLĐGTS ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26D1-072.65 có giá 15.000.000^d (Mười lăm triệu đồng).

Tại cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị can Sa Ngọc D về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Sa Ngọc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 05 và ngày 06/11/2019 như Cáo trạng truy tố.

Bị hại là anh Hạng A S và ông Lương Văn A đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì lý do công việc, trình bày về sự việc mất trộm xe máy như bị cáo khai

nhận, đồng thời đều xác nhận đã nhận lại đúng tài sản bị mất với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, ngoài ra anh S và ông A không yêu cầu gì thêm.

Anh Sa Văn H là chủ sở hữu chum chìa khóa do bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Sa Ngọc D như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sa Ngọc D từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày bị bắt 06/11/2019 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên đã trả lại cho anh Hạng A S 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26E1- 040.17; cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả cho ông Lương Văn A 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26D1- 072.65.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa xe máy, 01 bấm móng tay bằng kim loại, 01 vật hình trái tim màu trắng, 02 móc chìa khóa bằng kim loại của anh Sa Văn H, do anh H không yêu cầu trả lại.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với cáo trạng đã truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của anh Hạng A S và ông Lương Văn A làm đúng quy định của pháp luật, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cũng như việc xem xét, quyết định các nội dung khác của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày bản Luận tội đối với bị cáo Sa Ngọc D, phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, vì: trước ngày phạm tội mới là ngày 05/11/2019 Sa Ngọc D đã bị kết án hai lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 01/01/2011 Sa Ngọc D điều khiển xe máy tham gia giao thông đường bộ (không có giấy phép lái xe) gây tai nạn, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án số 04/2011/HSST ngày 28/10/2011, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã xử phạt Sa Ngọc D 27 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.

Lần 2: Bản án số 04/2011/HSST ngày 28/10/2011, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La chưa được xóa án tích, thì ngày 28/7/2015 Sa Ngọc D tiếp tục phạm tội mới. Tại bản án số 07/2015/HSST ngày 23/12/2015, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm 0, p khoản 1 Điều 46; điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Sa Ngọc D 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

Theo quy định tại Điều 70 và Điều 73 Bộ luật hình sự năm 2015, tính đến ngày 05/11/2019 (ngày phạm tội mới) thì Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2011/HSST ngày 28/10/2011 đã được xóa án tích, nhưng Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2015/HSST ngày 23/12/2015 chưa được xóa án tích, tại Bản án sơ thẩm số 07/2019/HSST này đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 05/11/2019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự là tình tiết định khung hình phạt, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, việc xét xử bị cáo Sa Ngọc D theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Sa Ngọc D, phạm tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với anh Sa Văn H là chủ sở hữu chiếc xe máy mang biển kiểm soát 26E1- 040.17 để bị cáo lấy chùm chìa khóa xe máy của mình làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, nhưng anh H hoàn toàn không biết. Do đó, anh H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, coi anh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tại cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La anh H không yêu cầu trả lại chùm chìa khóa và không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không xem, xét giải quyết.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, trong 02 ngày liên tiếp đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với sự quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân về việc quản lý tài sản, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét, giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6]. Về nhân thân của bị cáo: Là đối tượng có tiền án, sau khi chấp hành xong hình phạt tù Bản án số 04/2011/HSST và Bản án số 07/2015/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, trở về địa phương sinh sống vẫn không chịu tu chí làm ăn để ổn định cuộc sống, trong thời gian chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản để thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án hình sự, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình.

[9]. Về vật chứng: Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã thu và trả lại cho anh Hạng A S 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26E1- 040.17; cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã thu trả lại cho ông Lường Văn A 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26D1- 072.65.

Đối với 01 chùm chìa khóa của anh Sa Văn H, gồm 02 chìa khóa xe máy, 01 bấm móng tay bằng kim loại, 01 vật hình trái tim màu trắng, 02 móc chìa khóa bằng kim loại, do không còn giá trị sử dụng và anh Sa Văn H không yêu cầu trả lại, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp khoản tiền án phí. Do đó, bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Sa Ngọc D, phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt bị cáo Sa Ngọc D 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt (06/11/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa xe máy, 01 bấm móng tay bằng kim loại, 01 vật hình trái tim màu trắng, 02 móc chìa khóa kim loại của anh Sa Văn H.

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho anh Hạng A S 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển kiểm soát 26E1- 040.17;

Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã trả lại cho ông Lường Văn A 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26D1- 072.65.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H. Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông